SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-08-19T09:36:04+07:00

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2026/QĐ-CTUBND	*Nghệ An, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 88/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7041/TTr-STC ngày 04/8/2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 88/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/11/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 88/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

1. Bổ sung điểm g1 khoản 1 Điều 1 như sau:

"g1) Thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 44 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP".

2. Bổ sung Điều 11a như sau:

"**Điều 11a. Thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được**

sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 44 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP (không bao gồm Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại cơ quan mình và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán đối với vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức thuộc dự toán ngân sách cấp xã."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp việc bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từ ngày Nghị định số 52/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được ban hành.

2. Đối với trường hợp việc bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày Nghị định số 52/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa được quyết định thì cơ quan quản lý vật tư, vật liệu thu hồi có trách nhiệm hoàn thiện, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Quyết định này để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (PP, T).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An